

Nhật Bản - Biện pháp phi thuế quan

1. Giấy phép nhập khẩu (Import licensing)

Căn cứ theo Điều 52 của Đạo luật Ngoại hối và Ngoại thương, và Lệnh Kiểm soát Thương mại Nhập khẩu (sửa đổi lần cuối năm 2003), Nhật Bản áp dụng giấy phép nhập khẩu đối với một số mặt hàng sau:

Tên	Mã HS	Đối tượng áp dụng	Cơ sở
Động vật biển và các chế phẩm; cá, động vật giáp xác, thủy sinh khác và các chế phẩm; sản phẩm có nguồn gốc động vật (động vật biển, cá, động vật giáp xác và động vật thân mềm); rong biển và các chế phẩm	01.06; 02.08; 02.10; 03.01-03.07; 05.04; 05.06-05.08; 05.11; 12.12; 15.04; 15.06; 15.21; 16.01; 16.02; 16.04; 16.05; 21.06; 23.01; 23.09	Sản phẩm được vận chuyển từ vùng biển bên ngoài Nhật Bản	Ngăn chặn tác động tiêu cực đối với hoạt động đánh bắt của ngư dân Nhật Bản
Cá hồi và các chế phẩm	03.01; 03.02; 03.03; 03.04; 03.05; 16.04	Trung Quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Đài Bắc Trung Quốc	Tuân thủ các quy định của UNCLOS
Cá ngừ vây xanh tươi và ướp lạnh được nuôi ở Đại Tây Dương và Địa Trung Hải	03.02; 03.04	Không phải thành viên của ICCAT	Tuân thủ nghị quyết của ICCAT
Cá ngừ vây xanh tươi và ướp lạnh	03.02; 03.04	Sản phẩm từ các nước không phải là thành viên của CCSBT	Tuân thủ nghị quyết của CCSBT
Vắc xin bệnh lở mồm long móng	Ex. 3002.30	Tất cả các đối tác thương mại	Bảo vệ đời sống / sức khỏe của động vật
Bột thuốc nổ	36.01; 36.02; ex 36.03	Tất cả các đối tác thương mại	An ninh
Hàng hóa hạt nhân	26.12; ex 28.44; ex 81.09; 84.01; ex 90.30	Tất cả các đối tác thương mại	An ninh
Vũ khí, đạn dược, v.v.	ex 84.11; ex 84.12; 87.10; ex 88.02; ex 89.06; 93.01-93.04; ex 93.05; 93.06; 93.07	Tất cả các đối tác thương mại	An ninh
Động vật và thực vật hoang dã trong Phụ lục I của Công ước CITES	Không có	Tất cả các đối tác thương mại	Tuân thủ CITES
Động vật và thực vật hoang dã trong Phụ lục II và III của Công ước CITES	Không có	Các nước không phải thành viên của CITES	Tuân thủ CITES
Các chất làm suy giảm tầng ozone, chất thải nguy hại được	Không có	Tất cả các đối tác thương mại, với một số ngoại lệ nhất định	Tuân thủ luật pháp quốc gia khác nhau và

Tên	Mã HS	Đối tượng áp dụng	Cơ sở
chỉ định và chất thải vũ khí hóa học			các công ước / nghị định thư quốc tế
Tài sản văn hóa nước ngoài	Không có	Tất cả các đối tác thương mại	Tuân thủ Công ước Hague về bảo vệ tài sản văn hóa trong trường hợp xảy ra xung đột vũ trang
Kim cương thô	71.02	Tất cả các đối tác thương mại	Tuân thủ Chương trình chứng nhận quy trình Kimberley và Nghị quyết 1343 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc
Tài sản văn hóa mua lại bất hợp pháp ở Iraq	97.01- 97.06	Iraq	Tuân thủ Nghị quyết 1483 của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc
Tất cả hàng hóa từ Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên	Tất cả	Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên	Thực hiện các biện pháp do Chính phủ quyết định.
Vũ khí và các mặt hàng khác từ Libyan Arab Jamahiriya	Không có	Libyan Arab Jamahiriya	Tuân thủ Nghị quyết Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc 1970
Than củi	44.02	Somalia	Tuân thủ Nghị quyết 2036 của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc
Vũ khí hóa học và các mặt hàng khác liên quan đến các chương trình vũ khí hóa học và tài sản văn hóa bị loại bỏ trái phép khỏi Cộng hòa Ả Rập Syria	Bao gồm mã : 97.01-97.06	Cộng hòa Ả rập Syria	Tuân thủ các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc 2118 và 2199
Thủy ngân	HS 2805.40	Các bên không tham gia Công ước Minamata	Tuân thủ Công ước Minamata về Sao Thủy
Sản phẩm bổ sung thủy ngân	Không có	Tất cả các đối tác thương mại	Tuân thủ Công ước Minamata về Sao Thủy

2. Hạn ngạch nhập khẩu (IQ)

Các sản phẩm phải tuân theo hạn ngạch nhập khẩu là: (i) 19 loại sản phẩm hải sản[1] và (ii) các chất được kiểm soát được liệt kê trong Phụ lục A, Nhóm 1 của Nghị định thư

Montreal về các chất làm suy giảm tầng ôzôn (không bao gồm các loại được nhập bởi những người được yêu cầu để có được phê duyệt nhập khẩu).

Thông thường hạn nhập khẩu cho các sản phẩm hải sản được xác định hàng năm, có tính đến cân bằng cung cầu trong nước. Bộ Kinh tế Thương mại Nhật Bản chịu trách nhiệm xác định khối lượng hạn ngạch dựa trên sự đồng ý của Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản (MAFF) và được đăng công báo bằng tiếng Nhật Bản.

Đơn vị/tổ chức được cấp hạn ngạch sẽ được cấp giấy chứng nhận hạn ngạch nhập khẩu có giá trị trong 6 tháng và giấy phép nhập khẩu.

Khối lượng hạn ngạch được phân bổ theo các loại sau:

- Đối với các nhà nhập khẩu mới, các công ty thương mại, trên cơ sở ai đến trước được phục vụ trước;
- Đối với các công ty thương mại, có hai cách áp dụng: (i) phân bổ trên cơ sở hiệu suất (đây là kế hoạch phân bổ cho các công ty đã nhập khẩu các mặt hàng phải chịu hạn ngạch nhập khẩu trong quá khứ) và (ii) cơ sở hiệu suất theo định hướng của nhà nhập khẩu mới (điều này là kế hoạch cho các công ty đã nhập một số lượng nhất định hoặc nhiều hơn hạn ngạch trên cơ sở đầu tiên đến trước được phục vụ trong năm trước);
- Đối với các tập đoàn được chỉ định, hạn ngạch được phân bổ cho các tập đoàn cung cấp nguyên liệu cho hiệp hội chế biến thủy sản do Ủy viên của Cơ quan Thủy sản chỉ định (hiệp hội này sau đó cung cấp nguyên liệu thô cho các ngành công nghiệp chế biến);
- Đối với các hiệp hội nghề cá, hạn ngạch sẽ được Ủy viên của Cơ quan Thủy sản phê duyệt (mục đích là để nhập khẩu cá đánh bắt bởi các tàu Nhật Bản hoạt động trong Khu kinh tế độc quyền nước ngoài);
- Đối với các công ty thuộc đối tượng hợp tác phát triển nghề cá nước ngoài, hạn ngạch được phân bổ cho các công ty được lựa chọn bởi hiệp hội nghề cá hoặc hiệp hội xuất khẩu của các Chính phủ nước ngoài đang phát triển việc sử dụng các nguồn lợi thủy sản dựa trên các biện pháp quản lý và bảo tồn hiệu quả và bền vững của mình.

3. Hạn ngạch thuế quan (TRQ)

Theo cam kết của Nhật Bản trong khuôn khổ Hiệp định CPTPP mà Việt Nam và Nhật Bản đều là thành viên, Nhật Bản áp dụng chế độ hạn ngạch thuế quan đối với một số sản phẩm nông sản, danh mục cụ thể có thể tham khảo tại đường dẫn sau: [http://trungtamwto.vn/upload/files/fta/174-da-ky-ket/175-cptpp-tpp11/177-noi-dung-hiep-dinh/\(JP\)%20TRQ%20Appendix%20-%20VIE1.pdf](http://trungtamwto.vn/upload/files/fta/174-da-ky-ket/175-cptpp-tpp11/177-noi-dung-hiep-dinh/(JP)%20TRQ%20Appendix%20-%20VIE1.pdf)

4. Tiêu chuẩn chất lượng

Việc đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và quy định vệ sinh an toàn thực phẩm là yêu cầu bắt buộc đối với mọi nhà nhập khẩu nếu muốn tiếp cận thị trường Nhật Bản.

Thông tin tham khảo về các quy định liên quan đến tiêu chuẩn chất lượng đối với các nhóm mặt hàng nhập khẩu có thể tìm hiểu tại địa chỉ trang mạng của Tổ chức Xúc tiến Thương mại Nhật Bản – JETRO, cụ thể:

Sổ tay quy định nhập khẩu đối với mặt hàng tiêu tiêu dùng:

https://www.jetro.go.jp/ext_images/en/reports/regulations/pdf/cons2010ep.pdf

Sổ tay quy định nhập khẩu đối với mặt hàng công nghiệp:

https://www.jetro.go.jp/ext_images/en/reports/regulations/pdf/industry2009e.pdf

Sổ tay quy định nhập khẩu đối với mặt hàng nông thủy sản:

https://www.jetro.go.jp/ext_images/en/reports/regulations/pdf/agri2009e.pdf

Quy định về tiêu chuẩn đối với mặt hàng thực phẩm, phụ gia thực phẩm...:

https://www.jetro.go.jp/ext_images/en/reports/regulations/pdf/foodext2010e.pdf

Quy định về tiêu chuẩn, cách thức kiểm nghiệm đối với mặt hàng thực phẩm, bao bì, bao gói, thành phần cấu thành, đồ chơi, chất tẩy rửa.

https://www.jetro.go.jp/ext_images/en/reports/regulations/pdf/testing2009dec-ep.pdf